

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 18 – 6 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Bé Hai.
- Ông Phan Kiên Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Thanh H, sinh năm 1990 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý H1 và bà Sơn Thị H2; vợ Hà Thị T và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lý Thị Thùy D, sinh năm 1992; nơi cư trú: khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Sơn Hoài T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2/ Chị Hà Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 25/01/2024, Lý Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 83CA - 038.44 của chị Hà Thị T (vợ của H) đến huyện M, tỉnh Vĩnh Long để nhậu với bạn làm chung nghề máy cắt lúa. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H chạy xe trên quốc lộ A về nhà. Khi đến địa phận ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, H ghé quán C để uống nước và nằm võng nghỉ. Lúc này, chị Lý Thị Thùy D đưa nước uống cho H. Chị D và H thỏa thuận mua bán dâm với giá tiền là 300.000 đồng. Sau đó, chị D và H đi vào bên trong căn nhà tol cách quán khoảng 50 mét rồi thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi quan hệ tình dục xong, H cùng chị D nằm trên giường để nói chuyện. Chị D có để túi xách da màu nâu trên đầu giường, bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, hình đuôi phụng, trọng lượng 06 chỉ 02 phân vàng. H lợi dụng sơ hở đã lén lút lấy trộm sợi dây chuyền của chị D rồi bỏ vào trong túi áo khoác. Khoảng 10 phút sau, H và chị D đi ra ngoài nhà tol, chị D đòi tiền bán dâm, H nói với chị D bóp tiền để ngoài cốp xe mô tô nên ra ngoài xe lấy tiền, đồng thời đưa cho chị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 màu xanh của H để làm tin. Sau đó, H điều khiển xe mô tô, biển số 83CA - 038.44 chạy về nhà ngủ. Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 26/01/2024, H lấy sợi dây chuyền đem đi bán ở tiệm V của ông Sơn Hoài T1 thuộc ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng được 23.300.000 đồng, H tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền là 4.000.000 đồng.

Đến ngày 27/01/2024, Lý Thanh H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Elegant, biển số 83CA-038.44, đã qua sử dụng.
- 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ, trên cổ áo có sọc ngang màu trắng, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng.
- Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng là số tiền H bán vàng còn lại.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh đã qua sử dụng.
- 01 đĩa cứng DVD do camera giám sát của Sơn Hoài T1 ghi lại quá trình mua bán vàng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 09/KL.ĐGTS, ngày 20/02/2024 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 sợi dây chuyền

vàng 18K, trọng lượng 06 chỉ 02 phân có giá trị: 28.383.600 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm đồng).

Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của Lý Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Lý Thanh H về tội danh, điều khoản nêu trên.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ các vật chứng như đã nêu trên.

Xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chị Hà Thị T 01 xe mô tô, nhãn hiệu Elegant, biển số 83CA-038.44.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lý Thị Thùy D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 28.380.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Đến nay bị cáo đã tác động gia đình nộp thêm được 5.000.000 đồng, tổng cộng đã bồi thường được 9.000.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự: Bị hại yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKSTB ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Lý Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lý Thanh H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với anh Sơn Hoài T1 khi mua tài sản không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Elegant, biển số 83CA-038.44 của chị Hà Thị T khi bị can H dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi mua bán dâm của Lý Thanh H và Lý Thị Thùy D Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lý Thanh H mức án tù 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự tự nguyện của bị cáo H đồng ý bồi thường cho bị hại D số tiền 19.383.600 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ dài tay màu đỏ, trên cổ áo có sọc ngang màu trắng, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9, màu xanh đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 19 giờ ngày 25/01/2024, tại quán C thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Lý Thanh H lợi dụng sơ hở nên có hành vi lén lút lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, hình đuôi phụng, trọng lượng 06 chỉ 02 phân vàng có giá trị là 28.383.600 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm đồng) của chị Lý Thị Thùy D nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Lý Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 19.383.600 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên cần công nhận sự tự nguyện này theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ dài tay màu đỏ, trên cổ áo có sọc ngang màu trắng, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9, màu xanh đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Thanh H 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Lý Thanh H đồng ý bồi thường cho bị hại Lý Thị Thùy D số tiền 19.383.600 đồng (Mười chín triệu ba trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo sơ dài tay màu đỏ, trên cổ áo có sọc ngang màu trắng, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo H 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9, màu xanh đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án, tài sản ngày 17/4/2024.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Thanh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Thanh H phải nộp 969.180 đồng (Chín trăm sáu mươi chín ngàn một trăm tám mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo